

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 4 - 2022
V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình
- Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác
2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình - Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Như Y1, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: số nhà 0339, tổ 9, ấp Phú H2, xã Lê Ch, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Ch, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Long H, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Y1 có mặt và anh Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 15/3/2021 bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Như Y1 trình bày:

Thông qua mai mối chị và anh Ch tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên có tổ chức lễ hỏi và cho nữ trang theo phong tục tập quán, nên chị và anh Ch đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 07/02/2020. Do chưa được tổ chức đám cưới nên chị và anh Ch chưa chung sống với nhau thì phát

sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn; vì vậy chị và anh Ch đã hủy bỏ việc tổ chức lễ cưới nên chị và gia đình đã trả lại cho gia đình anh Chiến toàn bộ nữ trang cưới. Từ đó chị và anh Ch mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có tình cảm. yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Ch.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Bị đơn anh Võ Văn Ch đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Như Y1 và anh Ch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; tuy nhiên, chưa tổ chức lễ cưới nên chưa chung sống mà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Y1 là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Như Y1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn Ch nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Văn Ch là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Hậu, xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Y1 yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Y1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ch. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, anh, chị chưa tổ chức lễ cưới, chưa chung sống với nhau mà đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được do đó mục đích hôn nhân không đạt được; chị Y1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Y1 phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Anh Ch không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Như Y1.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Như Y1 được ly hôn với anh Võ văn Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho chị Y1 và anh Chiến không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Như Y phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004196 ngày 09/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Chiến không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Long , huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyền